TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/DS-ST
Ngày 21-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
N□ ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO – THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn;

Bà Phạm Thị Vĩnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2023/TLST-DS, ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 698/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số: 778/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, địa chỉ: Tầng G, phường O, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp là ông Vũ Quý Đ và ông Võ Đức T – Chuyên viên xử lý nợ, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (Giấy ủy quyền số 267/UQ-TGĐ.23 ngày 12 tháng 5 năm 2023), ông Vũ Quý Đ có mặt.

- *Bị đơn*:

Bị đơn: Anh Lưu Đình K và vợ là chị Nguyễn Thị L, đều cư trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2023 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện An Lão, người đại diện theo ủy quyền cho nguyên trình bày:

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A với anh Lưu Đình K và vợ là chị Nguyễn Thị L kí kết hợp đồng tín dụng số: 65/20/TD/XI.1 để vay số tiền 200.000.000 đồng, mục đích vay: Mua sắm vật dụng gia đình, thời hạn vay: 120 tháng, lãi suất vay kể từ ngày giải ngân và được quy định trong giấy nhận nợ. Cụ thể, tại Giấy nhận nợ số 65/20/HĐTD/XI.1.01 ngày 26 tháng 11 năm 2020 ghi: Lãi suất 5,9%/1 năm trong 6 tháng đầu, 6,9%/ 1 năm trong 6 tháng tiếp theo; kể từ tháng thứ 13 đến tháng 36: Lãi suất cơ sở tại thời kỳ đổi lãi tương ứng (%/năm) + biên độ 3,4%/năm; từ tháng 37 trở đi: Lãi suất cơ sở tại thời kỳ đổi lãi tương ứng (%/năm) + biên độ 3,9%/năm. Lãi suất quá hạn = số dư nợ gốc bị quá hạn x 50% lãi suất cho vay trong hạn x số ngày quá hạn. Lãi chậm trả = số dư nợ bị quá hạn x số ngày quá hạn x 10%/năm : 365 ngày. Khách hàng phải trả lãi và nợ gốc cho Ngân hàng cụ thể như sau: Ngày trả gốc, lãi đầu tiên là 30/12/2020, các kỳ tiếp theo trả gốc, lãi là ngày 30 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần A với anh Lưu Đình K và vợ là chị Nguyễn Thị L đã giao kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 46/20/HĐTC/XI.1, ngày 26 tháng 11 năm 2020. Hợp đồng thế chấp được công chứng số: 2123/TC-CC5, quyển số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD do văn phòng công chứng số 5 thành phố Hải Phòng công chứng ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với tài sản cụ thể như sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 270, tờ bản đồ số 295-CI, diện tích 325,6m^2, địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Đất đã được Uỷ ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB635804, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH00166/AL ngày 17 tháng 12 năm 2010 mang tên ông Lưu Đình T và bà Phạm Thị K, xác nhận tặng cho anh Lưu Đình K và vợ là chị Nguyễn Thị L ngày 03 tháng 11 năm 2020. Các bên đã hoàn tất thủ tục đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện An Lão ngày 27 tháng 11 năm 2020.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã giải ngân cho anh K, chị L như sau: Giải ngân 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) theo Giấy nhận nợ số 65/20/HĐTD/XI.1.01 ngày 26 tháng 11 năm 2020. Quá trình vay nợ, anh K, chị L đã trả được số tiền gốc là: 54.978.000 đồng, nợ lãi là: 5.786.083 đồng. Từ ngày 19 tháng 02 năm 2023, anh K, chị L không thực hiện việc trả nợ theo hợp đồng tín dụng nêu trên. Tính đến ngày 21 tháng 9 năm 2023, anh K, chị L còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần A các khoản nợ gốc, lãi như sau: Tiền nợ gốc 145.022.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn 44.582.079 đồng, tiền nợ lãi quá hạn 4.497.047 đồng, tổng cộng: 194.101.126 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần A nhiều lần đôn đốc anh K, chị L trả nợ nhưng không có kết quả. Vì vậy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện đề nghị tòa án giải quyết buộc anh Lưu Đình K và vợ là chị Nguyễn Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A

các khoản nợ nêu trên. Trường hợp anh K, chị L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đề nghị được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn anh Lưu Đình K trong quá trình giải quyết vụ án đã có ý kiến như sau: Anh Lưu Đình K thừa nhận anh và chị L ngày 26/11/2020 có ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A hợp đồng tín dụng số: 65/20/TD/XI.1, Hợp đồng thế chấp tài sản số 46/20/HĐTC/XI.1, Giấy nhận nợ số 65/20/HĐTD/XI.1 để vay số tiền 200.000.000 đồng với lãi suất, thời hạn vay, phương thức thanh toán như phía ngân hàng trình bày. Anh K, chị L đã nhận đủ số tiền vay 200.000.000 đồng. Nay anh K đồng ý thanh toán các khoản nợ gốc, lãi như Ngân hàng yêu cầu nhưng đề nghị Ngân hàng giãn nợ cho và tiếp tục cho anh chị thực hiện việc trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Nếu không trả được thì đồng ý phát mại tài sản thế chấp để trả nợ.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của Ngân hàng, nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã cơ bản thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật theo quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc anh Lưu Đình K và vợ là chị Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tổng cộng là 194.101.126 đồng; trong đó: Tiền nợ gốc 145.022.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn 44.582.079 đồng, tiền nợ lãi quá hạn 4.497.047 đồng. Trường hợp anh Lưu Đình K và vợ là chị Nguyễn Thị L không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp. Về án phí và chi phí tố tụng: Anh Lưu Đình K và vợ là chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chí phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các tài liệu của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc tranh chấp dân sự, bị đơn anh Lưu Đình K và vợ là chị Nguyễn Thị L, trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Lưu Đình K và vợ là chị Nguyễn Thị L vắng mặt, không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lưu Đình K và vợ là chị Nguyễn Thị L.

[3] Xét, Hợp đồng tín dụng do anh Lưu Đình K và vợ là chị Nguyễn Thị L kí kết để vay vốn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, có chữ ký, con dấu của các bên là hợp đồng tín dụng hợp pháp nên có nghĩa vụ ràng buộc trách nhiệm đối với các bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, theo bảng sao kê tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A thì anh Lưu Đình K và vợ là chị Nguyễn Thị L đã trả được số tiền gốc là: 54.978.000 đồng, nợ lãi là: 5.786.083 đồng. Từ ngày 19 tháng 02 năm 2023, anh K, chị L không thực hiện việc trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Việc để xảy ra tranh chấp hoàn toàn do lỗi của bên vay. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với nghĩa vụ trả nợ của bên vay thể hiện nội dung "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*". Anh K cũng đã thừa nhận số nợ gốc là 145.022.000 đồng. Vì vậy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A yêu cầu anh Lưu Đình K và vợ là chị Nguyễn Thị L trả số tiền nợ gốc của hợp đồng tín dụng là 145.022.000 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu, hai mươi hai nghìn đồng) là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về lãi suất căn cứ Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng có quy định: *"1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng. 2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*. Như vậy, yêu cầu về thanh toán khoản nợ lãi trong hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cụ thể là: Anh K, chị L đã trả được 5.786.083 đồng nợ lãi trong hạn (có bảng kê tính lãi và tổng hợp dư nợ kèm theo). Tính đến ngày 21 tháng 9 năm 2023, anh K, chị L còn nợ lãi trong hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng là 44.582.079 đồng (bốn mươi bốn triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn đồng), do vậy yêu cầu thanh toán lãi trong hạn của hợp đồng tín dụng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu về thanh toán các khoản nợ lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng số: 65/20/TD/XI.1, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A yêu cầu cụ thể là: Lãi

quá hạn tính đến ngày 21 tháng 9 năm 2023 là 4.497.047 đồng; (có bảng kê tính lãi và tổng hợp dư nợ kèm theo). Tại điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định: "*Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*". Tại điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định: "*Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% mức lãi suất vay do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*". Do đó, yêu cầu về thanh toán các khoản tiền nợ lãi quá hạn 4.497.047 đồng (bốn triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng) của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Về yêu cầu phát mại tài sản thế chấp của ngân hàng: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 270, tờ bản đồ số 295-CI, diện tích 325,6m^2, địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Đất đã được Uỷ ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB635804, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH00166/AL ngày 17 tháng 12 năm 2010 mang tên ông Lưu Đình T và bà Phạm Thị K, xác nhận tặng cho anh Lưu Đình K và vợ là chị Nguyễn Thị L ngày 03 tháng 11 năm 2020. Các bên đã hoàn tất thủ tục đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện An Lão ngày 27 tháng 11 năm 2020. Hợp đồng thế chấp tài sản số 46/20/HĐTC/XI.1, ngày 26 tháng 11 năm 2020. Hợp đồng thế chấp được công chứng số: 2123/TC-CC5, quyển số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD do văn phòng công chứng số 5 thành phố Hải Phòng công chứng ngày 26 tháng 11 năm 2020, đã đăng ký tài sản thế chấp. Toàn bộ tài sản thế chấp này là tài sản của anh Lưu Đình K và vợ là chị Nguyễn Thị L. Nên đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 323 và Điều 299 của Bộ luật Dân sự. Do vậy, yêu cầu đề nghị phát mại tài sản thế chấp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Lưu Đình K và vợ là chị Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 194.101.126 đồng x 5% = 9.705.056 đồng, làm tròn số là 9.705.000 đồng (chín triệu, bảy trăm lẻ năm nghìn đồng). Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện An Lão.

[8] Về chi phí tố tụng khác: Các đương sự đề nghị tự giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 274, khoản 1 điều 275, 280, 299, 317, 318, 323, 463, điểm b khoản 5 điều 466, khoản 2 điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91; Điều 93; Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A:

- Buộc anh Lưu Đình K và vợ là chị Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tính đến ngày 21 tháng 9 năm 2023 tổng cộng là 194.101.126 đồng (một trăm chín mươi bốn triệu, một trăm lẻ một nghìn một trăm hai mươi sáu đồng); trong đó: Tiền nợ gốc 145.022.000 đồng(một trăm bốn mươi lăm triệu, hai mươi hai nghìn đồng), tiền nợ lãi trong hạn 44.582.079 đồng (bốn mươi bốn triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn đồng), tiền nợ lãi quá hạn 4.497.047 đồng (bốn triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên bản án sơ thẩm, người phải thi hành án còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 65/20/TD/XI.1, ngày 26 tháng 11 năm 2020, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A với anh Lưu Đình K và vợ là chị Nguyễn Thị L cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

- Trường hợp anh Lưu Đình K và vợ là chị Nguyễn Thị L không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 270, tờ bản đồ số 295-CI, diện tích 325,6m^2, địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Đất đã được Uỷ ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB635804, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH00166/AL ngày 17 tháng 12 năm

2010 mang tên ông Lưu Đình T và bà Phạm Thị K, xác nhận tặng cho anh Lưu Đình K và vợ là chị Nguyễn Thị L ngày 03 tháng 11 năm 2020.

Nếu phát mại tài sản thế chấp mà không đủ trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A thì anh Lưu Đình K và vợ là chị Nguyễn Thị L phải tiếp tục trả nợ số tiền gốc và lãi còn lại theo thoả thuận tại hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

- Anh Lưu Đình K và vợ là chị Nguyễn Thị L phải chịu 9.705.000 đồng (chín triệu, bảy trăm lẻ năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện An Lão theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001531, ngày 30 tháng 5 năm 2023.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Acó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lưu Đình K và vợ là chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Chị cục THA Dân sự huyện An Lão;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh